

TUẦN01-05/04/2019

# BẢN TIN

## KINH TẾ - TÀI CHÍNH



---

## **A. KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH THẾ GIỚI**

- *World Bank hạ dự báo tăng trưởng thương mại toàn cầu năm 2019 xuống 2,6%*, thấp hơn so với mức tăng 3% trong năm 2018 và dưới mức dự báo 3,7% được đưa ra trước đó do trao đổi thương mại chịu sức ép bởi chính sách áp thuế bổ sung cùng những biện pháp trả đũa, tăng trưởng kinh tế yếu kém, thị trường tài chính dễ biến động và chính sách thắt chặt tiền tệ tại những nước phát triển.

- *Đàm phán thương mại Mỹ - Trung tại Washington tuần qua ghi nhận những tiến triển trong nhiều lĩnh vực*, bao gồm sở hữu trí tuệ, ép buộc chuyển giao công nghệ và thương mại. Mỹ tiếp tục đề nghị Trung Quốc hạn chế trợ cấp công nghiệp, mở rộng thị trường để các công ty Trung Quốc có thể tiếp cận và tăng mua hàng hóa Mỹ nhằm thu hẹp thâm hụt thương mại của Mỹ với Trung Quốc. Trong một báo cáo mới công bố ngày 3/4, IMF nhận định căng thẳng thương mại leo thang sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động thương mại song phương và GDP của mỗi nước<sup>1</sup>.

- *Doanh số bán lẻ tháng 02 của Mỹ giảm 0,2% so với tháng trước (tháng 1 tăng 0,7%)*, thấp hơn so với mức dự báo tăng 0,3% do người dân cắt giảm chi tiêu. Tuy vậy, chỉ số về hoạt động chế tạo trong tháng 3 tăng lên 55,3 so với mức 54,2 của tháng 2 (mức thấp nhất kể từ tháng 11/2016). Nhiều chuyên gia cho rằng các số liệu cho thấy nền kinh tế Mỹ có thể không giảm tốc mạnh như lo ngại<sup>2</sup>.

- *Khu vực Eurozone vẫn gặp khó* do sức ép gia tăng từ căng thẳng thương mại toàn cầu và những quan ngại về vấn đề Brexit. Chỉ số PMI tháng 3 của khu vực tiếp tục dưới ngưỡng 50 điểm<sup>3</sup>, đạt mức thấp nhất kể từ tháng 4/2013 (47,6 điểm) cho thấy hoạt động sản xuất vẫn gặp khó khăn. Giá tiêu dùng trong tháng 3/2019 chỉ tăng 1,4%, giảm so với mức 1,5% của tháng trước đó và cách xa mục tiêu "ngay dưới 2%" mà ECB đề ra, cho thấy nhu cầu đang đình trệ tại khu vực.

- *Trung Quốc thông báo cắt giảm nhiều loại phí cho người dân và doanh nghiệp*, giúp giảm sức ép đối với nền kinh tế. Đối với doanh nghiệp, Trung Quốc sẽ hạ giá điện trung bình 10%, giảm phí sử dụng băng thông rộng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ 15% và giảm phí đăng ký thương hiệu. Đối với cá nhân, nước này sẽ lược bớt các loại phí như phí nhập hàng gửi bằng đường bưu điện, phí đăng ký bất động sản, phí cấp phát hộ chiếu, phí sử dụng Internet trên thiết bị di động.

- *Thị trường chứng khoán quốc tế và khu vực:*

---

<sup>1</sup>Hoạt động thương mại giữa Mỹ và Trung có thể giảm từ 30-70% trong dài hạn nếu hai nước tăng thuế thêm 25 điểm % đối với tất cả hàng hóa trao đổi giữa 2 nước. Nhu cầu thị trường quốc tế giảm mạnh sẽ khiến GDP Trung Quốc tụt thụt 0,5-1,5% và GDP Mỹ giảm từ 0,3-0,6%.

<sup>2</sup>Goldman Sachs nâng dự báo tăng trưởng GDP quý I của Mỹ thêm 0,4 điểm phần trăm lên 1,2%.

<sup>3</sup>Chỉ số PMI tháng 01 đạt 49,3 điểm.

---

---

Chứng khoán Mỹ tăng điểm tuần thứ hai liên tiếp nhờ các thông tin kinh tế tích cực: tỷ lệ thất nghiệp ở mức 3,8%; kinh tế Mỹ tạo mới 196 nghìn việc làm trong tháng 3, tăng 33 nghìn so với tháng 2 và cao hơn kỳ vọng của thị trường (180 nghìn) đồng thời thị trường lạc quan sẽ có một thỏa thuận thương mại cụ thể giữa Mỹ - Trung Quốc. Chỉ số Dow Jones 30 tăng 1,92% (chỉ cách mức đỉnh tháng 10/2018 khoảng 2%), chỉ số S&P 500 tăng 2,08%. Tuy nhiên các chỉ số Dow Jones 30 và Shanghai Composite đang có dấu hiệu tạo đỉnh ngắn hạn.

Cùng với đà tăng điểm của thị trường chứng khoán Mỹ, các chỉ số chứng khoán chủ chốt của châu Âu và châu Á tăng từ 2,31% đến 5,04%.

**- Thị trường ngoại hối quốc tế:**

Chốt phiên 05/04, chỉ số USD Index ở mức 97,40; tăng 0,11% so với tuần trước đó. Các đồng tiền chủ chốt của các quốc gia châu Á hầu hết giảm điểm so với USD trong tuần (JPY giảm 0,80%; KRW giảm 0,05%; CNY giảm 0,1%; THB giảm 0,5%).

**- Thị trường ngân hàng quốc tế và khu vực:**

Theo Reuters, ngày 5/4 Tổng thống Mỹ Donald Trump kêu gọi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) hạ lãi suất đồng thời có các giải pháp nới lỏng tiền tệ để giảm áp lực lên nền kinh tế. Trước đó trong cuộc họp chính sách ngày 20/3 FED đã giữ nguyên lãi suất cơ bản ở mức 2,25-2,5% và phát tín hiệu sẽ không tăng lãi suất trong năm 2019; đồng thời FED cũng cho biết có thể sẽ cắt giảm lãi suất trong quý 3/2019 nếu có các dấu hiệu suy thoái kinh tế được xác nhận.

Ngân hàng Thế giới (WB) có Chủ tịch mới vào ngày 9/4. Ngày 5/4, Ban giám đốc WB đã nhất trí phê chuẩn ông David Malpass là quan chức cấp cao của Bộ Tài chính Mỹ cho vị trí Chủ tịch WB. Ông Malpass là chuyên gia trong lĩnh vực kinh tế tài chính, từng cố vấn cho chiến dịch bầu cử Tổng thống Mỹ năm 2016.

## **B. KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH VIỆT NAM**

### **I. KINH TẾ VIỆT NAM**

**- Quý I, ngân sách Nhà nước thặng dư 65,4 nghìn tỷ đồng, mức thặng dư cao nhất trong nhiều năm trở lại đây.** Theo Bộ Tài chính, tổng thu NSNN quý I/2019 đạt 381 nghìn tỷ đồng, tương đương 27% dự toán năm, tăng 13,2% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó thu từ nội địa tăng 14%, từ hoạt động xuất nhập khẩu tăng 17,6%, và từ dầu thô giảm 14%. Tổng chi NSNN đạt 315 nghìn tỷ đồng, tương đương 19% dự toán, tăng gần 8% so với cùng kỳ năm 2018.

**- Hãng xếp hạng S&P nâng hạng tín nhiệm của Việt Nam.** Ngày 5/4, S&P đã nâng hạng tín nhiệm quốc gia dài hạn cho Việt Nam từ mức “BB-” lên mức “BB” với triển vọng “ổn định”, đồng thời khẳng định xếp hạng tín nhiệm ngắn hạn cho Việt Nam ở mức “B”. Cơ quan này đánh

---

---

giá cao công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ Việt Nam. Những cải thiện nhất quán và mạnh mẽ của kinh tế vĩ mô, cùng với sự ổn định chính trị tiếp tục là minh chứng cho những cải cách nền tảng thể chế đáng ghi nhận.

## **II. THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ**

- **Lãi suất LNH VND giảm khá mạnh trở lại ở tất cả các kỳ hạn sau tuần tăng mạnh trước đó.** Chốt tuần 05/04, lãi suất giao dịch quanh mức: ON 3,95% (-0,33 đpt); 1W 3,97% (-0,31 đpt); 2W 3,98% (-0,35 đpt); 1M 4,03% (-0,37 đpt).

- **Tuần qua, NHNN hút ròng 13.540 tỷ đồng thông qua nghiệp vụ thị trường mở.** Đối với nghiệp vụ cầm cố, từ ngày 01-05/04/2019, NHNN đều đặn chào thầu 1.000 tỷ đồng/phiên. Các TCTD chỉ hấp thụ được 196 tỷ đồng. Trong tuần có 1.635 tỷ đồng đáo hạn trên kênh này, do đó NHNN đã hút ròng 1.439 tỷ đồng qua nghiệp vụ cầm cố, đưa khối lượng lưu hành trên kênh này giảm xuống mức 196 tỷ đồng. **Đối với nghiệp vụ mua bán tín phiếu NHNN**, tuần qua, NHNN chào thầu 29.000 tỷ đồng tín phiếu NHNN với số trúng thầu đạt 17.001 tỷ đồng. Trong tuần có 4.900 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn, do đó NHNN đã hút ròng 12.101 tỷ đồng trên kênh tín phiếu.

- **Thị trường ngoại tệ:** Tuần từ 01/04 – 05/04, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng – giảm khá mạnh qua các phiên, tuy nhiên, chốt tuần 05/04, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 22.988 VND/USD, chỉ tăng 08 đồng so với cuối tuần trước đó. Tỷ giá LNH gần như không biến động so với tuần trước, chốt tuần ở mức 23.200 – 23.201 VND/USD. Kết thúc ngày 05/04, tỷ giá trên thị trường tự do giảm 10 đồng ở chiều mua vào trong khi giữ nguyên ở chiều bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch ở mức 23.190 VND/USD - 23.220 VND/USD.

## **III. THỊ TRƯỜNG NGÂN HÀNG**

**Các ngân hàng khẩn trương hoàn thành chuẩn Basel II.** Năm 2019 là hạn chót để 10 ngân hàng thí điểm gồm Vietcombank, VietinBank, BIDV, MBBank, Sacombank, Techcombank, ACB, VPBank, VIB và Maritime Bank áp dụng Basel II theo lộ trình của Ngân hàng Nhà nước (NHNN). Đến nay mới có các ngân hàng Vietcombank, VIB, Ngân hàng Phương Đông (không nằm trong diện thí điểm) được NHNN công bố đáp ứng chuẩn Basel II. NHNN sẽ ưu tiên chỉ tiêu tín dụng đối với các ngân hàng thực hiện trước thời hạn các quy định về chỉ tiêu an toàn vốn (CAR).

**Theo số liệu báo cáo của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)**, nợ xấu nội bảng sau kiểm toán tại thời điểm cuối năm 2018 là 18 nghìn 802 tỷ đồng, tỷ lệ nợ xấu là 1,90%. Trong đó có 5 nghìn 450 tỷ đồng nợ dưới tiêu chuẩn, 6 nghìn 182 tỷ đồng nợ nghi ngờ và 7 nghìn 170 tỷ đồng nợ có khả năng mất vốn. Ngoài ra, tính đến thời điểm

---

---

ngày 31/12/2018, BIDV còn nắm giữ hơn 14 nghìn 138 tỷ đồng trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành.

#### **IV. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN**

##### **1. Thị trường cổ phiếu**

Tuần qua, *VN Index tăng yếu hơn các thị trường phát triển như Mỹ, Trung Quốc và vẫn chưa vượt được mức 1.000 điểm, thanh khoản thấp*. VN Index tăng 0,87% do tác động từ sự hồi phục của thị trường chứng khoán thế giới. Tuy nhiên, đà tăng của thị trường chủ yếu tập trung vào nhóm cổ phiếu dầu khí, các cổ phiếu vừa và nhỏ, một số cổ phiếu của các doanh nghiệp có thông tin đại hội cổ đông hoặc lợi nhuận quý 1/2019 tích cực. Tâm lý nhà đầu tư thận trọng, giá trị giao dịch bình quân trên HSX đạt 4.017 tỷ đồng, giảm 14% so với giá trị giao dịch bình quân 4 tuần trước. Khối ngoại mua ròng 10,6 triệu USD cổ phiếu, giảm một nửa so với tuần trước.

##### **2. Thị trường trái phiếu**

Huy động trái phiếu Chính phủ (TPCP) tiếp tục ở mức thấp. Tuần qua, Kho bạc Nhà nước (KBNN) huy động được 1 nghìn 550 tỷ đồng TPCP kỳ hạn 15 năm. Tỷ lệ trúng thầu là 32,6%, giảm so với tuần trước (51,3%), lãi suất trúng thầu ở mức 5,06%, không thay đổi so với lần đầu thầu gần nhất. Các kỳ hạn 5, 10 và 20 năm đấu thầu không thành công.

##### **3. Dòng vốn nước ngoài vào thị trường chứng khoán**

Tuần qua, khối ngoại mua ròng 12,8 triệu USD (10,6 triệu USD cổ phiếu và 2,2 triệu USD trái phiếu). Lũy kế từ đầu năm 2019, khối ngoại mua ròng 461 triệu USD trên thị trường chứng khoán chính thức (215 triệu USD cổ phiếu và 246 triệu USD trái phiếu).

#### **V. THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM**

Năm 2019, Bộ Tài chính dự kiến thanh, kiểm tra 18 doanh nghiệp bảo hiểm (DNBH). Trong đó sẽ thanh tra 6 DNBH và kiểm tra chuyên đề 12 DNBH (5 DNBH nhân thọ, 4 DNBH phi nhân thọ, 3 doanh nghiệp môi giới bảo hiểm). Kết quả thanh kiểm tra các DNBH phi nhân thọ năm 2018 vẫn tồn tại hiện tượng cạnh tranh không lành mạnh, việc tuân thủ các quy tắc, điều khoản, biểu phí bảo hiểm các nghiệp vụ bảo hiểm còn chưa cao.

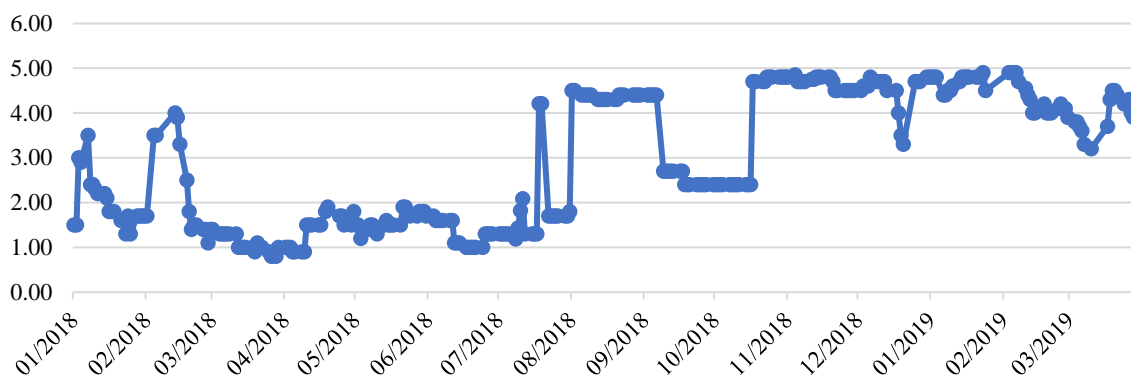
**ỦY BAN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC**

**GIA**

---

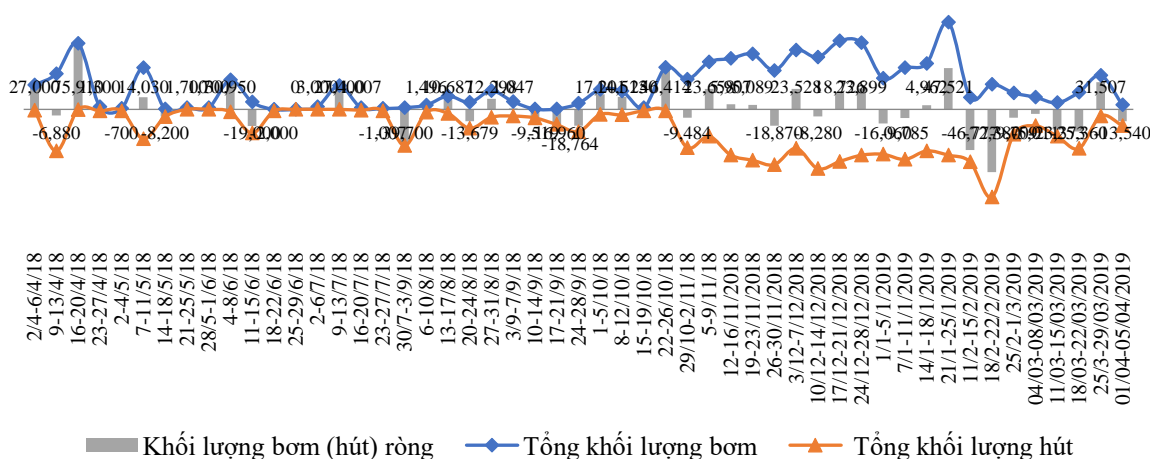
## C. PHỤ LỤC

**Lãi suất qua đêm trên thị trường liên ngân hàng từ 09/01/2018-05/04/2019, %**



Nguồn: HSC

**Diễn biến thị trường OMO, tỷ đồng**



Khối lượng bơm (hút) ròng    
  Tổng khối lượng bơm    
  Tổng khối lượng hút

Nguồn: HSC và UBGSTCQG

**Biến động một số chỉ số chứng khoán Việt Nam và quốc tế trong tuần**

	05/4/2019	So với tuần trước	So với cuối 2018
VN Index	989,26	0,87%	10,84%
HNX Index	107,87	0,40%	3,49%
Dow Jones 30 (Mỹ)	26.425	1,92%	13,28%
FTSE 100 (Anh)	7.447	2,31%	10,68%
DAX 30 (Đức)	12.010	4,20%	13,74%
Nikkei 225 (Nhật)	21.808	2,84%	8,96%
Shanghai Composite (TQ)	3.247	5,04%	30,18%

Nguồn: HSX, HNX, Yahoo Finance

## Giá hàng hóa thế giới

	Vàng			Dầu thô (Brent)			Gạo			Cà phê			Cao Su		
	Giá (USD/toz)	% tăng, giảm so với		Giá (Usd/Bbl)	% tăng, giảm so với		Giá (Usd/Cwt)	% tăng, giảm so với		Giá (Cents/lb)	% tăng, giảm so với		Giá (JPY/kg)	% tăng, giảm so với	
		đầu năm	tuần trước		đầu năm	tuần trước		đầu năm	tuần trước		đầu năm	tuần trước		đầu năm	tuần trước
2/1/2019	1288.9	0.0	0.8	54.9	0.0	1.9	10.4	0.0	2.8	99.5	0.0	-8.3	170.2	0.0	-1.0
25/1/2019	1302.3	1.0	1.6	60.9	10.8	-2.6	10.7	3.4	1.2	102.7	3.2	-2.2	198.0	16.3	-1.6
1/2/2019	1312.7	1.9	0.8	63.2	15.0	3.8	10.6	2.9	-0.5	103.8	4.3	1.1	185.4	8.9	-6.4
8/2/2019	1310.8	1.7	-0.1	61.9	12.7	-2.1	10.3	-0.1	-2.9	102.6	3.1	-1.2	183.3	7.7	-1.1
15/2/2019	1322.7	2.6	0.9	66.6	21.2	7.6	10.1	-2.2	-2.1	97.8	-1.7	-4.7	179.9	5.7	-1.9
22/2/2019	1330.5	3.2	0.6	66.8	21.7	0.4	10.2	-1.4	0.8	96.5	-3.1	-1.4	190.3	11.8	5.8
1/3/2019	1294.1	0.4	-2.7	65.2	18.7	-2.5	10.3	-0.7	0.8	97.0	-2.6	0.5	194.9	14.5	2.4
8/3/2019	1296.2	0.6	0.2	65.8	19.8	1.0	10.4	0.8	1.5	94.5	-5.0	-2.5	187.4	10.1	-3.8
15/3/2019	1299.3	0.8	0.2	67.1	22.3	2.0	10.7	3.7	2.9	93.7	-5.9	-0.9	176.0	3.4	-6.1
22/3/2019	1316.3	2.1	1.3	66.5	21.1	-1.0	11.2	8.2	4.4	95.0	-4.5	1.4	176.9	3.9	0.5
29/3/2019	1291.2	0.2	-1.9	68.3	24.3	2.7	10.9	4.8	-3.1	92.1	-7.4	-3.1	174.6	2.6	-1.3
5/4/2019	1296.2	0.6	0.4	70.7	28.8	3.6	10.6	1.9	-2.8	94.8	-4.7	2.9	185.3	8.9	6.1

Nguồn: *Tradingeconomics*

## Số liệu ngoại hối đến 08/04/2019

	Ngày 08/04/2019	Ngày 31/12/2018	So với đầu năm	So với cuối tháng trước
USD Index	97.05	96.17	0.91%	-0.24%
USD/VND (Tỷ giá trung tâm)	22988	22825	0.71%	0.05%
USD/VND (Tỷ giá NHTM)	23199	23201	-0.01%	0.00%
USD/VND (Tỷ giá tự do)	23200	23235	-0.15%	-0.11%
EUR/USD	1.13	1.15	-1.83%	0.56%
GBP/USD	1.31	1.28	2.55%	0.26%
USD/CNY	6.71	6.88	-2.38%	-0.09%
USD/JPY	111.4	109.6	1.62%	-0.03%
USD/SGD	1.35	1.36	-0.73%	-0.22%
USD/KRW	1142	1114	2.51%	0.53%
USD/TWD	30.83	30.58	0.82%	0.03%
USD/THB	31.86	32.34	-1.48%	0.28%
USD/INR	69.54	69.57	-0.04%	0.62%
USD/MYR	4.09	4.10	-0.05%	0.27%
USD/IDR	14145	14380	-1.63%	-0.68%

Nguồn: *Bloomberg, HSC, Investing.com*